TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Trường.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo **Trịnh Đức V,** sinh năm 1957; tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số nhà 30, ngõ 130, phố N, thị trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đức Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Dương Thị H (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Ngày 21/4/2016, Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Năm 1986, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tây xử phạt 03 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Ngày 16/4/1996, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tây xử phạt 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tạm giữ ngày 02/5/2019, tạm giam ngày 08/5/2019. Có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Bùi Thế T, sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 02/5/2019, Trịnh Đức V, sinh năm 1957 ở số nhà 30, ngõ 130, phố N, thị trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội lấy trong

túi áo khoác treo trong phòng ngủ của mình 01 túi nilon màu trắng, bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong có 01 gói Heroine bọc bằng giấy bạc màu trắng; 07 đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng; 01 đoạn ống nhựa màu đen và 01 đoạn ống nhựa màu vàng. Các đoạn ống nhựa đều hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất ma túy đá. Sau đó Trịnh Đức V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Super Cup 50 BKS 19-154-HA mang số ma túy trên đến địa bàn huyện K, tỉnh Hà Nam tìm đối tượng tên là K để nhờ bán kiếm lời. Khi đi đến đoạn đường QL 21B thuộc thôn Th, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam thì bị Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang. Thu trong túi áo khoác của Trịnh Đức V 01 túi nilon màu trắng KT 03 x 05cm, miệng túi kẹp nhựa, bên ngoài quấn bắng dính màu đen, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 07 đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng; 01 đoạn ống nhựa màu đen và 01 đoạn ống nhựa màu vàng. Các đoạn ống nhựa đều hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu QT01. Thu trong túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, ký hiệu QT02 và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Cup 50 BKS 19-154-HA. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Đức V không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 95/PC09-MT ngày 05/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,693 gam Methamphetamine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,270gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy: Trịnh Đức V khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thành phố Nam Định với giá 1.800.000đồng và đối với đối tượng có tên là K, Trịnh Đức V khai tìm nhờ đối tượng này bán hộ ma túy để kiếm lời. Do Trịnh Đức V không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông đã bán ma túy và đối tượng tên K nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSKB ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trịnh Đức V về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý ". Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trịnh Đức V từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 02/5/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đề số 95/PC09-MT mẫu vật hoàn trả QT01. Trả lại cho bị cáo Trịnh Đức V 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Nokia cũ. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Cup màu xanh BKS 19-154-HA (kèm theo 01 chìa khóa xe). Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền

kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Trịnh Đức V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 02/5/2019, Trịnh Đức V, sinh năm 1957 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Super Cup 50 BKS 19-154-HA mang theo 0,693 gam Methamphetamine và 0,270gam Heroine từ nhà ở của mình số nhà 30, ngõ 130, phố N, thị trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội đến địa bàn huyện K, tỉnh Hà Nam để nhờ đối tượng tên là K bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực thôn Th, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì bị Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi đó của Trịnh Đức V đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua 0,693 gam Methamphetamine và 0,270gam Heroine nhằm mục đích để bán lại của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để kiếm lời cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do ngày 21/4/2016, bị cáo bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự, tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và phòng chống tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người mắc nghiện ma túy, người cao tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thành phố Nam Định với giá 1.800.000đồng và đối với đối tượng có tên là K, bị cáo khai tìm để nhờ đối tượng này bán hộ ma túy để kiếm lời. Do bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông đã bán ma túy và đối tượng tên K nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật được.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm 01phong bì niêm phong số 95/PC09-MT, mẫu vật hoàn trả kí hiệu QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu Super Cup 50 BKS 19-154- HA, qua phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không xác định được chủ sở hữu và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 của Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Đức V 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 02/5/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đề số 95/PC09-MT mẫu vật hoàn trả QT01. Trả lại cho bị cáo Trịnh Đức V 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Nokia cũ. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu Super Cup 50 BKS 19-154-HA. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 21/6/2019).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Đức V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
	Bùi Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
	Bùi Thị Nguyệt

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

B¶n ¸n sè: 15/2019/HS-ST
Ngµy 27- 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ: Bµ Bïi ThÞ NguyÖt.

C¸c héi thÈm nh©n d©n: 1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Kim B¶ng, tØnh Hµ Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo **Nguyễn Thị Tân,** sinh năm 1980. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Chanh Thôn Trung Đồng, xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Các và bà Phan Thị Thức; có chồng Đặng Đình Hảo (Đã ly hôn năm 2003); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh

năm 2012; tiền sự, tiền án: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 26/10/2005, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 25/01/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Tạm giữ ngày 20/11/2018, tạm giam ngày 29/11/2018. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ dân phố Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Lại Văn Thanh, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ dân phố Bảo Thôn, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Các, sinh năm 1946. Trú tại: Thôn Chanh Thôn Trung Đồng, xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 ngày 20/11/2018, tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Lại Văn Thanh, sinh năm 1980 ở tổ dân phố Bảo Thôn, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam rủ Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1981 ở tổ dân phố Thá, xã Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đi mua ma túy về sử dụng. Tuấn cùng Thanh đi xe ôm đến nhà Nguyễn Thị Tân, sinh năm 1980 ở thôn Chanh Thôn Trung Đồng, xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Khi gặp Tân, Thanh nói: "Chị để cho em cái ba". Hiểu ý Thanh mua 300.000đồng ma túy, Tân cầm 300.000đồng do Thanh đưa cất vào túi quần phía trước bên trái rồi đưa cho Thanh 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa Heroine. Thanh cầm gói ma túy và đưa cho Tân 200.000đồng nói: "Chị để cho em hai trăm nữa", Tân cầm tiền Thanh đưa cất vào túi quần phía trước bên trái rồi đưa tiếp cho Thanh 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa Heroine, Thanh cầm gói nhỏ và nói: "Chị cho em chơi ở đây với". Hiểu ý Thanh muốn sử dụng ma túy tại nhà của mình nên Tân không đồng ý và bảo Thanh mang ra ngoài sử dụng. Thấy Tân đi vào trong nhà, Thanh và Tuấn đi vào bếp của Tân để sử dụng hết số ma túy Thanh vừa mua được của Tân bằng hình thức chích thì bị Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của Tân đang mặc số tiền 950.000đồng. Thu trong túi quần của Thanh, Tuấn đang mặc mỗi người 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc màu vàng niêm phong kí hiệu QT03, QT04. Ngoài ra thu của Thanh, Tuấn mỗi người 01 vỏ ống Novocain cùng một số vật chứng khác. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tân, phát hiện, thu giữ trên mặt ghế da màu đen kê trong phòng ở của Tân 01 túi nilon màu trắng, bên trong có hai gói nhỏ, bên ngoài đều bọc bằng giấy màu trắng, bên trong hai gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng đục, niêm phong kí hiệu KX01. Thu trên mặt nền trong buồng ngủ của Nguyễn Thị

Tân 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất bột màu trắng đục niêm phong kí hiệu KX02 và số tiền 7.600.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 181/PC54-MT ngày 24/11/2018 của Công an tỉnh Hà Nam kết luận: 01 xi lanh nhựa loại 3ml và 01 mảnh giấy bạc màu vàng trong phong bì kí hiệu QT03 gửi giám định có bám dính ma túy loại Heroine; 01 xi lanh nhựa loại 3ml và 01 mảnh giấy bạc màu vàng trong phong bì kí hiệu QT04 gửi giám định có bám dính chất ma túy loại Heroine; Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,163gam, loại Heroine; 01 túi nilon màu trắng trong phong bì kí hiệu KX02 gửi giám định có bám dính chất ma túy loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Thị Tân khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở thành phố Nam định. Do Tân không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với Nguyễn Văn Tuấn, Lại Văn Thanh có hành vi cùng nhau mua trái phép chất ma túy và đã sử dụng hết. Công an tỉnh Hà Nam không thu giữ được chất ma túy nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với vật chứng thu giữ, cơ quan điều tra đã làm rõ số tiền 8.550.000đồng. Trong đó có 500.000đồng do Tân bán ma túy mà có, số tiền 550.000đồng là tài sản của Nguyễn Thị Tân và 7.500.000đồng là tài sản của ông Nguyễn Văn Các là cha đẻ của Tân không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Các.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSKB ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị Tân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tân phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Tân từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 20/11/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều ghi số 181/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả QT03, QT04, KX01, KX02 và 02 ống Novocain. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tân số tiền 550.000đồng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh, hành vi bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án 07 năm 06 tháng tù. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên,

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] T¹i phiªn tßa và quá trình điều tra bÞ cáo Nguyễn Thị Tân thµnh khÈn khai báo về hµnh vi ph¹m tội cña m×nh. Lêi khai nhËn téi phï hîp ví biªn b¶n b¾t ng-êi ph¹m téi qu¶ tang, biªn b¶n thu gi÷, niªm phong vËt chøng, b¶n kÕt luËn gi¸m ®Þnh, lêi khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vÒ thêi gian, ®Þa ®iÓm cïng toµn bé c¸c tµi liÖu kh¸c cã trong hå s¬ vô ¸n ®-îc ®-a ra xem xÐt t¹i phiªn toµ. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 20/11/2018, tại thôn Chanh Thôn Trung Đồng, xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Thị Tân, sinh năm 1980 bán trái phép cho Lại Văn Thanh 01 gói Heroine lấy 300.000đồng. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Thị Tân bán cho Thanh 01 gói Heroine lấy 200.000đồng. Sau khi mua trái phép chất ma túy, lợi dụng lúc Nguyễn Thị Tân vào nhà, Lại Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn cùng sử dụng hết số ma túy tại gian bếp nhà Tân thì bị Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Thị Tân 0,163gam Heroine mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Hành vi đó của Nguyễn Thị Tân đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đi mua ma túy rồi chia ra nhiều gói nhỏ mục đích bán kiếm lời và đã bán lại cho Lại Văn Thanh nhiều lần để lấy 500.000đồng là mua bán bất hợp pháp trái quy định của Nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử nghiêm minh.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu nhưng bị cáo có nhân thân xấu vì ngày 26/10/2005, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và ngày 25/01/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học để sửa sai lầm của bản thân mà vẫn phạm tội. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp

hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng…hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản và là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Nguyễn Thị Tân khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở thành phố Nam Định. Do Tân không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Tuấn, Lại Văn Thanh có hành vi cùng nhau mua trái phép chất ma túy và đã sử dụng hết. Công an tỉnh Hà Nam không thu giữ được chất ma túy nên đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra giao nhận đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 24/01/2019 gồm: 04 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều ghi số 181/PC09 - MT là mẫu vật hoàn trả QT03, QT04, KX01, KX02 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 02 ống Novocain là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.050.000đồng, trong đó có 500.000đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, còn lại 550.000đồng là tài sản của bị cáo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Tân phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tân phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tân 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 20/11/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều ghi số 181/PC09 - MT là mẫu vật hoàn trả QT03, QT04, KX01, KX02 và 02 ống Novocain. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tân số tiền 550.000đồng. Tịch thu nộp ngân

sách nhà nước số tiền 500.000đồng (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 24/01/2019).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Tân phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt